

Bản án số: **80/2019/HS-PT**
Ngày: 21/3/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Thế Cẩm**
Các Thẩm phán: Ông **Nguyễn Quốc Thiện**
Ông **Đinh Văn Long**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Lê Quan Rin** - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: Bà **Trương Thị Minh Hậu** - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Quảng Nam, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 20/2019/TLPT-HS ngày 05/01/2019 đối với bị cáo Nguyễn Danh Nam, do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Danh Nam đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 26/2018/HS-ST ngày 30/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện Phước Sơn, tỉnh Quảng Nam.

Bị cáo có kháng cáo: **Nguyễn Danh N** (Tên gọi khác: **X**); sinh ngày 14/8/1991, tại Phước H, Phước S, Q; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi cư trú: Thôn 9, xã Phước H, huyện Phước S, tỉnh Q; nghề nghiệp: Không ổn định; trình độ học vấn: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn D (chết) và con bà Võ Thị L (chết). Tiền án: Không;

Tiền sự: Ngày 28/03/2018 bị Công an huyện Hiệp Đức, tỉnh Quảng Nam xử phạt hành chính 2.000.000đ về hành vi “Xâm hại sức khỏe người khác”.

Bị bắt tạm giữ ngày 12/4/2018 và tạm giam ngày 13/4/2018 đến ngày 08/8/2018 thay thế biện pháp ngăn chặn cho “Bảo lãnh”; có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra, trong vụ án còn có bị cáo Trần Ngọc T không có kháng cáo, không bị kháng cáo, bị hại không có kháng cáo; người quyền lợi nghĩa vụ liên quan không kháng cáo và Viện kiểm sát không có kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Ngày 10/4/2018, Trần Ngọc T đến nhà bà Cầm Cốc

chở Trần Văn N1 về Hiệp Đức. Trên đường về N1 bàn với T cùng nhau trộm cắp trâu, bò để bán kiếm tiền tiêu xài thì T đồng ý, Nhất nói “*T lo chuẩn bị thuê xe chở trâu, chỉ dẫn chỗ trộm trâu*”, còn “*Tiêu thụ trâu để N1 lo*”, đến cầu Mò O thì N1 xuống và hẹn đến khuya cùng đi trộm trâu, bò. N1 điện thoại rủ N cùng tham gia trộm cắp trâu thì N đồng ý; đến khoảng 22 giờ 30 phút ngày 10/4/2018, Nhất điều khiển xe máy 92P1 – 03619 chở N, T đến cầu sắt thuộc thôn 9, xã Phước H; T đem theo một đèn pin đội đầu, N về nhà lấy và đưa cho N1 một cái rựa và một đèn pin đội đầu; N1 nói Nam về nhà ngủ khi nào trộm được trâu thì điện thoại, N1 và T vào khu vực rẫy của ông Vũ Đình N1 tại khe Xà Dầm thuộc thôn 1, Phước H thì phát hiện thấy 02 con trâu, 01 con đực và 01 con cái, T mở dây cột con trâu đực đưa cho N1 dắt còn T đi sau lừa trâu. Sáng ngày 11/4/2018, T và N1 dắt trâu đến cột ở vườn keo nhà bỏ hoang, T điện thoại cho Bùi Ngọc V thuê xe đến chở trâu, T đưa cho N1 1.200.000 đồng để trả tiền thuê xe và đưa số điện thoại của V cho N để liên lạc. Khi V điều khiển xe ô tô tải đến, N1 không đi mà bảo N dẫn V đến chỗ cột trâu, N nói không biết chỗ cột trâu, N1 nói cứ đến chỗ nhà bà L bỏ hoang điện cho T. N điều khiển xe máy 92P1 – 03619 dẫn V đến nhà bỏ hoang rồi điện thoại cho T đến chỉ chỗ cột trâu. N, T, V đưa trâu lên xe, N gửi xe máy rồi lên xe tải chở trâu theo hướng huyện Thăng Bình theo sự chỉ dẫn của N1. Còn T và N1 đi xe máy đến khu vực thôn Hưng Lộc, xã Bình Định Nam, huyện Thăng Bình thì thả trâu xuống rẫy keo, N trả tiền thuê xe cho V hết 600.000 đồng, N đi tìm người mua trâu nhưng chưa tìm được. Sau đó, T nhận điện thoại của anh T1 (Phó Trưởng công an xã Phước H), T biết việc trộm cắp trâu bị bại lộ nên T và N1 chạy xe máy về Phước H nắm tình hình, còn N ở lại xem trâu, sau đó N1 đón xe buýt về hướng Quốc lộ 1A, đến chiều 11/4/2018 Công an huyện Phước Sơn đưa Nam về làm việc. Sáng 12/4/2018 Trần Ngọc T đến đầu thú tại Công an huyện Phước Sơn.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 06/KL-ĐG, ngày 13/4/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Phước Sơn, tỉnh Quảng Nam kết luận: 01 con trâu đực, mười năm tuổi, có giá trị 33.000.000 đồng.

Với nội dung trên, Bản án hình sự sơ thẩm 26/2018/HS-ST ngày 30/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện Phước Sơn, tỉnh Quảng Nam đã quyết định: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Danh N (X) phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo: Nguyễn Danh N (X): 02 (Hai) năm tù, được trừ thời gian tạm giam 03 (Ba) tháng 26 (Hai mươi sáu) ngày, bị cáo còn phải chấp hành 01 (Một) năm 08 (Tám) tháng 04 (Bốn) ngày tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên phạt bị cáo Trần Ngọc T 02 (Hai) năm 06 (sáu) tháng tù, quyết định về xử lý vật chứng, về quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 14/12/2018, bị cáo Nguyễn Danh N kháng cáo bản án sơ thẩm xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo N giữ nguyên nội dung kháng cáo và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện đúng như nội dung bản Cáo trạng và Bản án hình sự sơ thẩm đã được tóm tắt nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát với quan điểm: Hành vi cùng với người khác bàn bạc, lén lút trộm cắp 01 con Trâu, có giá trị 33.000.000 đồng nên Tòa án sơ thẩm kết án và xử phạt bị cáo Nguyễn Danh N 02 năm tù, về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự là mức khởi điểm của khung hình phạt quy định. Mặc dù bị cáo đang có tiền sự, nhưng trong vụ án này bị cáo giữ vai trò giúp sức, thứ yếu và có tình tiết giảm nhẹ mới phát sinh, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nam, sửa bản án sơ thẩm giảm về hình phạt.

Bị cáo không tranh luận, không tự bào chữa, xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Danh N kháng cáo trong thời hạn luật định nên Hội đồng xét xử xem xét nội dung kháng cáo theo trình tự thủ tục phúc thẩm theo quy định tại các Điều 331, 332, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Lời khai của bị cáo Nguyễn Danh N tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án; Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Ngày 10/4/2018, Trần Văn N1 rủ Trần Ngọc T và Nguyễn Danh N đi trộm cắp trâu, bò thì các bị cáo T và N đồng ý. Khoảng 22 giờ cùng ngày, bị cáo N dùng xe máy biển kiểm soát 92P1-036.19 chở bị cáo T, và Trần Văn N1 đến cầu Sắt và đưa cho N1 01 đèn pin và 01 cái rựa; bị cáo T và N1 đến khe Xà Dầm trực tiếp dắt trộm một con Trâu đực của ông Vũ Đình N, có giá trị theo kết luận định giá là 33.000.000 đồng. Sau đó, các bị cáo thuê xe tải chở trâu về hướng huyện Thăng Bình để tiêu thụ và bị phát hiện nên Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Nguyễn Danh N về tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) là đúng người, đúng tội và đúng quy định pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo Nguyễn Danh N thì thấy: Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất vụ án, hậu quả do hành vi phạm tội gây ra, vai trò, nhân thân không tốt và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để xử phạt bị cáo 02 năm tù là mức án khởi điểm của khung hình phạt quy định. Tại phiên phúc thẩm bị cáo cung cấp Giấy chứng nhận hộ nghèo của hộ ông Nguyễn D (cha ruột, bị cáo là thành viên trong hộ), văn bản xác nhận quân nhân tham gia kháng chiến chống Mỹ được hưởng trợ cấp của ông Nguyễn D và giấy xác nhận bị cáo đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự chưa được xem xét. Xét bị cáo là đồng phạm trong vụ án, giữ vai trò giúp sức và có tình tiết giảm nhẹ mới phát sinh, có cơ sở

chấp nhận kháng cáo của bị cáo và đề nghị của Kiểm sát viên, sửa bản án sơ thẩm để giảm về hình phạt.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí theo quy định tại điểm h khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14.

Vì các lẽ trên!

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Danh N, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 26/2018/HS-ST ngày 30/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện Phước Sơn, tỉnh Quảng Nam về hình phạt.

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Danh N 15** (Mười lăm) tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản”; thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt thi hành án, nhưng được trừ thời gian đã bị tạm giữ, tạm giam là **03** tháng **26** ngày (*từ ngày 12/4/2018 đến ngày 08/8/2018*).

2. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Danh N không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (ngày 21/3/2019).

Nơi nhận:

- VKS tỉnh Quảng Nam;
- Người tham gia tố tụng;
- Tòa án Phước Sơn;
- VKS Phước Sơn;
- Công an Phước Sơn;
- Chi cục THADS Phước Sơn;
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Nam;
- Phòng PV 27 CA Q.Nam;
- Lưu: HS, VP;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Thế Cẩm